|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày tháng năm 2021* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**DỰ THẢO**

**Về việc phê duyệt Chiến lược phát triển hạ tầng Bưu chính**

**đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật bưu chính ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;*

*Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về*  *Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt “Chiến lược phát triển hạ tầng Bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030” với các nội dung chủ yếu sau đây:

# I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Chủ động phát triển lĩnh vực bưu chính một cách toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, trọng tâm trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại. Huy động tốt hơn các nguồn lực xã hội cùng tham gia vào thúc đẩy phát triển lĩnh vực bằng các giải pháp, cách làm đột phá, khác biệt.

2. Phát triển hạ tầng bưu chính theo hướng xây dựng, phát triển và bảo đảm tính gắn kết giữa hạ tầng mạng lưới, hạ tầng số và hạ tầng dữ liệu để vận hành dòng chảy vật chất của nền kinh tế; lấy nền tảng số làm giải pháp đột phá để thay đổi cấu trúc tăng trưởng; hình thành và phát triển hạ tầng dữ liệu bưu chính theo hướng cơ quan nhà nước quản lý dữ liệu, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở nhằm bảo đảm là cầu nối giữa thế giới thực và thế giới ảo, phục vụ công cuộc Chuyển đổi số quốc gia, góp phần hình thành một Việt Nam số vào năm 2030.

3. Phát triển thị trường bưu chính theo hướng mở rộng hệ sinh thái dịch vụ, mở rộng không gian hoạt động mới; Khai thác tốt thị trường trong nước từ đó vươn ra thị trường quốc tế. Doanh nghiệp bưu chính chuyển dịch theo hướng doanh nghiệp công nghệ, hướng tới hình thành công nghiệp bưu chính.

4. Chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống, chuyển phát thư, báo sang dịch vụ bưu chính số và dịch vụ hậu cần cho thương mại điện tử; chuyển dịch từ mô hình cung ứng dịch vụ trực tiếp sang trực tuyến (online-to-offline) và ngược lại; chú trọng các dịch vụ hỗ trợ và thúc đẩy phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; tham gia giải quyết các bài toán của đất nước.

5. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, minh bạch chính sách, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh; tạo điều kiện để doanh nghiệp bưu chính phát huy nội lực, mở rộng đầu tư trong nước, khuyến khích đầu tư ra nước ngoài, thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực bưu chính.

# II. TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Bưu chính là hạ tầng thiết yếu của quốc gia và của nền kinh tế số, đặc biệt là của thương mại điện tử; mở rộng hệ sinh thái dịch vụ, mở rộng không gian hoạt động mới; bảo đảm dòng chảy vật chất bên cạnh dòng chảy dữ liệu; thúc đẩy phát triển Chính phủ số, xã hội số.

# III. MỤC TIÊU CƠ BẢN ĐẾN NĂM 2025

## Phát triển thị trường:

1. Tổng doanh thu của doanh nghiệp bưu chính: 9-12 tỷ USD, chiếm 1,8 - 2,4% GDP.

b) Tổng doanh thu dịch vụ bưu chính: 6-8 tỷ USD, chiếm 1,6 - 2,1% GDP.

c) Tốc độ tăng trưởng trung bình của dịch vụ bưu chính phục vụ thương mại điện tử: Tối thiểu 30%.

## 2. Phát triển hạ tầng bưu chính:

a) Hạ tầng mạng lưới

- 100% xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ.

- 100% điểm phục vụ bưu chính có kết nối internet.

- 100% điểm phục vụ bưu chính thuộc mạng bưu chính công cộng có khả năng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tối thiểu từ 3-5 trung tâm trung chuyển bưu chính vùng, khu vực.

b) Hạ tầng số

- 100% hộ gia đình có địa chỉ số.

- Xây dựng nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số quốc gia thống nhất trên toàn quốc.

- Phát triển tối thiểu 2 sàn thương mại điện tử của doanh nghiệp bưu chính Việt Nam để các hộ sản xuất nông nghiệp có thể tham gia giao dịch trên môi trường số.

c) Hạ tầng dữ liệu

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu báo cáo nghiệp vụ và báo cáo thống kê của doanh nghiệp bưu chính phục vụ sự chỉ đạo, điều hành được thực hiện trực tuyến.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chỉ số quốc gia phục vụ cho phát triển thương mại điện tử và kinh tế số.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành bưu chính phục vụ cho việc điều hành phát triển lĩnh vực và hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu.

## 3. Thúc đẩy Chính phủ số, xã hội số:

a) Khả năng tiếp cận phổ cập dịch vụ: tối thiểu 55 bưu gửi/đầu người.

b) 100% bưu gửi thuộc dịch vụ bưu chính công ích được phát đến từng hộ gia đình.

c) Số lượng doanh nghiệp bưu chính lớn có cung cấp dịch vụ tài chính số: tối thiểu 3 doanh nghiệp.

d) Doanh nghiệp bưu chính tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân.

## 4. Nâng cao thứ hạng quốc gia

Việt Nam thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu về Chỉ số tích hợp phát triển bưu chính (2IPD) theo đánh giá của Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU).

# IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, ĐỘT PHÁ

## 1. Tập trung xây dựng và triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm:

a) Quy hoạch phát triển hạ tầng bưu chính quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch và bưu chính.

b) Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp bưu chính phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

c) Chương trình thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn (chuyên đề về bưu chính).

## 2. Tập trung huy động nguồn lực triển khai một số nhiệm vụ đột phá:

a) Về phát triển hạ tầng: Xây dựng các trung tâm bưu chính vùng, khu vực phù hợp và đồng bộ với quy hoạch hệ thống logistics quốc gia; Hoàn thiện nền tảng Địa chỉ số gắn với bản đồ số quốc gia sử dụng trên phạm vi toàn quốc; Hình thành Cổng dữ liệu quốc gia về bưu chính, thu thập dữ liệu từ nhiều nguồn, hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở nhằm cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước, phát triển lĩnh vực và tăng cường sự kiểm tra, giám sát của người dân, xã hội; Phát triển các cơ sở dữ liệu địa chỉ số quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành bưu chính kết nối với Cổng dữ liệu quốc gia về bưu chính.

b) Về phát triển dịch vụ bưu chính phục vụ thương mại điện tử: Tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu, hải quan tại cửa khẩu đường không, đường bộ, đường biển, bảo đảm nhanh chóng và tiện lợi cho hàng thương mại điện tử qua dịch vụ bưu chính.

c) Về phát triển dịch vụ bưu chính ứng dụng công nghệ số và dịch vụ số: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số hiện đại, khai thác triệt để cơ sở dữ liệu bưu chính để phát triển dịch vụ số theo hướng mở rộng hệ sinh thái dịch vụ, mở rộng không gian hoạt động mới, hỗ trợ và gia tăng trải nghiệm cho khách hàng.

d) Hình thành một số doanh nghiệp bưu chính lớn làm nòng cốt cho phát triển mạng bưu chính đến hộ gia đình trên cơ sở nền tảng Địa chỉ số để mở rộng thị trường bưu chính, trong đó chú trọng đẩy mạnh thương mại điện tử ở địa bàn nông thôn, phát triển kinh tế số nông thôn.

# V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

## 1. Hoàn thiện môi trường pháp lý:

Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống quy phạm pháp luật để khuyến khích đổi mới, sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực bưu chính, góp phần phát triển nền kinh tế số, xã hội số; bám sát yêu cầu phát triển và đổi mới trong bối cảnh xuất hiện nhiều dịch vụ, phương thức kinh doanh mới dựa trên công nghệ số và thương mại điện tử.

a) Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật bưu chính và các văn bản hướng dẫn Luật nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bổ sung các quy định khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực bưu chính để lĩnh vực phát triển trong bối cảnh kinh tế số.

b) Nghiên cứu, xây dựng khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát cho các hoạt động áp dụng các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới trong bưu chính, trong đó quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm để khuyến khích đổi mới sáng tạo.

c) Nghiên cứu, xây dựng sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật bưu chính.

d) Nghiên cứu, xây dựng sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 55/2016/QĐ-TTg ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

đ) Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về bưu chính số theo kịp sự phát triển của công nghệ, bảo đảm an toàn thông tin mạng; kết nối liên thông, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng mạng lưới, hạ tầng dữ liệu giữa các doanh nghiệp bưu chính; phối hợp xây dựng kiến tạo thể chế, chính sách về dữ liệu.

e) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thương mại, giá, hải quan, thanh toán để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phát triển lĩnh vực bưu chính.

## 2. Phát triển hạ tầng bưu chính:

Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng, vận hành và chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng bưu chính nhằm tham gia hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế số, chính phủ số, xã hội số.

a) Hạ tầng mạng lưới

- Xây dựng các Trung tâm bưu chính vùng, khu vực có tích hợp các giải pháp công nghệ hiện đại để tối ưu hóa hoạt động giao nhận vận chuyển cho hoạt động thương mại điện tử, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia về logistics.

- Phát triển và duy trì hoạt động ổn định mạng điểm phục vụ bưu chính rộng khắp cả nước, bảo đảm 100% số xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ vào năm 2021; tiến tới năm 2025, 100% điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ tại các xã được kết nối Internet.

- Phát triển các bưu cục thông minh cung cấp dịch vụ bưu chính số để nâng cao khả năng cạnh tranh về quy mô và mật độ mạng lưới.

- Khuyến khích, doanh nghiệp bưu chính lớn sở hữu phương tiện vận tải hàng không để chủ động vận chuyển thư, hàng hóa.

- Khai thác hiệu quả mạng bưu chính công cộng để hỗ trợ người dân đặc biệt là người dân ở vùng sâu, vùng xa, các đối tượng yếu thế trong xã hội được tiếp cận các dịch vụ bưu chính, dịch vụ số của Chính phủ, đặc biệt là các dịch vụ số để nâng cao dân trí và phát triển kinh tế nông thôn.

b) Hạ tầng số

- Định hướng phát triển các sàn thương mại điện tử của doanh nghiệp bưu chính để các hộ sản xuất nông nghiệp, hộ gia đình và người dân có thể giao dịch mua bán sản phẩm, hàng hóa trên môi trường số, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông thôn, để mỗi hộ sản xuất nông nghiệp, hộ gia đình có thể trở thành một doanh nghiệp siêu nhỏ.

- Xây dựng các nền tảng quản lý, vận hành kho bãi, chuyển phát, địa chỉ số gắn với bản đồ số quốc gia... kết nối giữa chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng để tăng cường năng lực chuyển phát, rút ngắn thời gian giao nhận, vận chuyển giữa các bên liên quan.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp bưu chính đầu tư, phát triển hạ tầng số có ứng dụng các công nghệ hiện đại của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như: Nền tảng Internet vạn vật (IoT); ứng dụng tương tác với khách hàng sử dụng trí tuệ nhân tạo (Chatbots); máy bay không người lái giao hàng (Drone); Robot giao hàng tự hành;...

c) Hạ tầng dữ liệu

- Xây dựng và phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong lĩnh vực bưu chính, như: Dữ liệu địa chỉ số gắn với bản đồ số quốc gia, dữ liệu vận chuyển bưu gửi; Cổng thông tin điện tử bưu chính (công khai giá cước, chất lượng các dịch vụ bưu chính...) ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu bưu chính, cho phép sử dụng chung để phục vụ cho quản trị điều hành và phát triển các ứng dụng số để cải thiện khả năng quản lý thông tin và hỗ trợ ra quyết định nhằm thúc đẩy sự phát triển lĩnh vực bưu chính.

- Xây dựng hệ thống báo cáo trực tuyến kết nối với các doanh nghiệp bưu chính lớn.

## 3. Phát triển dịch vụ bưu chính:

Phát triển thị trường bưu chính theo hướng mở rộng hệ sinh thái, mở rộng không gian hoạt động mới, thúc đẩy phát triển kinh tế số và tham gia góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

a) Nhóm dịch vụ bưu chính cơ bản, thiết yếu

- Mở rộng phạm vi dịch vụ bưu chính công ích (dịch vụ bưu chính phổ cập).

- Tối ưu hóa quy trình, nghiệp vụ; ứng dụng công nghệ để phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ.

b) Nhóm dịch vụ bưu chính ứng dụng công nghệ số và dịch vụ bưu chính số

- Sử dụng nền tảng tích hợp các dịch vụ bưu chính truyền thống đáp ứng tối đa các nhu cầu của khách hàng trong kỷ nguyên số nhằm tăng doanh thu, nâng cao chất lượng hiệu quả.

- Tự động hoá, thông minh hoá, tối ưu hoá các quy trình xử lý công việc, mở rộng thị trường và tăng doanh thu lĩnh vực bưu chính.

- Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động (Mobility), Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain),... trong xây dựng, triển khai các dịch vụ bưu chính số để tiết kiệm thời gian, chi phí xây dựng và vận hành các hệ thống thông tin.

c) Nhóm dịch vụ mở rộng hệ sinh thái dịch vụ bưu chính

- Chú trọng khai thác hạ tầng bưu chính để phát triển các dịch vụ mới nhằm mở rộng hệ sinh thái dịch vụ bưu chính: Giao hàng chặng cuối, logistics, chuỗi cung ứng; phân phối, bán lẻ, thương mại điện tử; thanh toán và tài chính số; các dịch vụ bưu chính số hỗ trợ cho các ngành, lĩnh vực trong nền kinh tế: nông nghiệp, chăm sóc sức khỏe, an sinh xã hội, đào tạo, tư pháp…

- Phát triển các mô hình kinh doanh mới trên cơ sở kết hợp, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng bưu chính với các doanh nghiệp khác.

## 4. Chuyển đổi số bưu chính:

a) Định hướng, dẫn dắt, đặt hàng các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, doanh nghiệp công nghệ bưu chính xây dựng, phát triển các nền tảng số Make in Viet Nam để thúc đẩy chuyển đổi số lĩnh vực bưu chính, bảo đảm chuỗi cung ứng bưu chính và logistics hiệu quả; Khuyến khích, tạo điều kiện để một số doanh nghiệp bưu chính lớn chuyển dịch theo hướng doanh nghiệp công nghệ, công nghiệp bưu chính.

b) Hình thành một số doanh nghiệp bưu chính lớn làm nòng cốt phát triển mạng bưu chính vươn đến tận hộ gia đình trên cơ sở nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số quốc gia để mở rộng thị trường bưu chính, trong đó chú trọng đẩy mạnh thương mại điện tử ở địa bàn nông thôn, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông thôn.

c) Phát triển hệ sinh thái các nền tảng số hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính trong việc tạo và kết nối dữ liệu với các sàn thương mại điện tử và các đối tác trong chuỗi cung ứng.

d) Hợp tác với các đối tác bên ngoài, các công ty khởi nghiệp phát huy các ý tưởng, giải pháp đổi mới, sáng tạo để giải quyết các bài toán của bưu chính.

## 5. Phát triển nguồn nhân lực và đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số:

a) Xây dựng kế hoạch hàng năm về đào tạo và tái đào tạo (re-skill), bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích dữ liệu thông qua nền tảng số cho cán bộ lãnh đạo; cán bộ, nhân viên bưu chính nhằm nâng cao về chất lượng/từng bước thích nghi thị trường lao động quốc tế và sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số thông qua nền tảng phát triển kỹ năng số quốc gia và các nền tảng số Make in Viet Nam khác.

b) Thu hút nhân lực trong và ngoài nước cho lĩnh vực khi triển khai các dịch vụ bưu chính số mới.

c) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng mô hình hợp tác công – tư về đào tạo kỹ năng số; đào tạo về bưu chính, logistics và thương mại điện tử trong bối cảnh chuyển đổi số. Nghiên cứu, tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn để đáp ứng ngay nhu cầu của các doanh nghiệp bưu chính.

d) Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số cho các hộ sản xuất nông nghiệp và người dân tham gia giao dịch trên các sàn thương mại điện tử để quảng bá sản phẩm, mở rộng kênh tiêu thụ, nâng cao hiệu quả kinh doanh,... góp phần thúc đẩy phát triền kinh tế số tại địa phương.

đ) Tổ chức đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nội dung chính sách pháp luật về quản lý, phòng ngừa, ngăn chặn việc kẻ xấu lợi dụng mạng bưu chính để vận chuyển hàng lậu, hàng cấm; về bưu chính số và chuyển đổi số để nâng cao nhận thức cho người dân và các doanh nghiệp bưu chính thông qua các phương tiện báo chí, phát thành truyền hình và trên các nền tảng số, mạng xã hội như: Zalo, Lotus, Mocha,...

## 6. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bưu chính:

a) Nhà nước điều phối, quy hoạch, thúc đẩy phát triển hiệu quả thị trường bưu chính; triển khai các hoạt động định hướng và cho phép thí điểm cung ứng dịch vụ bưu chính số.

b) Phát huy sức mạnh của Chính quyền các cấp và sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm thúc đẩy phát triển lĩnh vực bưu chính trong nền kinh tế số.

c) Định kỳ tổ chức Diễn đàn quốc gia về bưu chính để chia sẻ, hợp tác giữa các nhà xây dựng chính sách, nhà quản lý, chuyên gia và doanh nghiệp trong và ngoài lĩnh vực bưu chính.

d) Thành lập Hiệp hội Bưu chính Việt Nam để phát triển bền vững và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp bưu chính.

đ) Xây dựng mạng kết nối bưu chính Việt Nam để kết nối các chuyên gia, nhà quản lý bưu chính trên toàn quốc.

## 7. Hợp tác quốc tế:

a) Chủ động hợp tác quốc tế trong phát triển lĩnh vực bưu chính; chủ động, tích cực tham gia các tổ chức quốc tế về bưu chính mà Việt Nam là thành viên; sẵn sàng phát huy vai trò đi đầu trong những lĩnh vực bưu chính Việt Nam có thế mạnh; tham gia chủ động, tích cực vào việc xây dựng các khuôn khổ pháp lý, tiêu chuẩn, nguyên tắc quốc tế mới về bưu chính số phù hợp với mục tiêu và lợi ích của Việt Nam.

b) Hỗ trợ một số nước kém phát triển hơn trong lĩnh vực bưu chính nhằm tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ bưu chính của các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam.

c) Rà soát, chủ động trong việc cung cấp đầy đủ thông tin cho Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) để thực hiện đánh giá, xếp hạng, nâng hạng Việt Nam trong Bảng xếp hạng Chỉ số tích hợp phát triển bưu chính (2IPD) thế giới.

## 8. Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai:

a) Giám sát, đánh giá, đo lường hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu được thực hiện dựa trên kết quả, số liệu.

b) Định kỳ hàng năm xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược, làm cơ sở theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm cụ của Chiến lược.

# VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

## 1. Nguồn lực để thực hiện Chiến lược bao gồm vốn ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp, hỗ trợ phát triển chính thức, tài trợ quốc tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## 2. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước, thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Các bộ, ngành, địa phương, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Chiến lược để xây dựng dự toán kinh phí cụ thể để triển khai thực hiện theo quy định.

## 3. Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia thực hiện Chiến lược theo quy định pháp luật; lồng ghép các nhiệm vụ giao cho các bộ, ngành, địa phương trong các chương trình mục tiêu quốc gia khác có liên quan.

# VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp liên quan triển khai thực hiện.

2. Các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo.

3. Căn cứ vào thực tế, Bộ Thông tin và Truyền thông tham mưu, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt việc điều chỉnh phân công, giao các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Chiến lược.

# VIII. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Chương trình hành động triển khai Chiến lược này chi tiết như tại Phụ lục kèm theo./.

# Phụ lục

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**Thực hiện Chiến lược phát triển hạ tầng bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030**

| **TT** | **Nhiệm vụ, giải pháp** | **Đơn vị chủ trì** | **Đơn vị phối hợp** | **Thời gian thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Hoàn thiện môi trường pháp lý** |  |  |  |
|  | Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật bưu chính số 49/2021/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội | Bộ Thông tin và Truyền thông | Các bộ, ngành, địa phương | 2021-2025 |
|  | Nghiên cứu, xây dựng sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật bưu chính | Bộ Thông tin và Truyền thông | Các bộ, ngành, địa phương | 2021 |
|  | Nghiên cứu, xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 55/2016/QĐ-TTg ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước | Bộ Thông tin và Truyền thông | Các bộ, ngành, địa phương | 2021 |
|  | Nghiên cứu, xây dựng Thông tư về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về tem bưu chính | Bộ Thông tin và Truyền thông |  | 2021 |
|  | Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy việc chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng bưu chính giữa các doanh nghiệp bưu chính để nâng cao hiệu quả khai thác hạ tầng bưu chính, tiết kiệm nguồn lực kinh tế của xã hội. | Bộ Thông tin và Truyền thông | Các bộ, ngành, địa phương | 2022-2025 |
|  | Nghiên cứu, xây dựng khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát cho các hoạt động áp dụng các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới trong bưu chính, trong đó quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm để khuyến khích đổi mới sáng tạo. | Bộ Thông tin và Truyền thông | Các bộ, ngành, địa phương | 2022-2025 |
|  | Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về bưu chính số theo kịp sự phát triển của công nghệ, bảo đảm an toàn thông tin mạng. | Bộ Thông tin và Truyền thông | Các bộ, ngành, địa phương | 2022-2025 |
|  | Nghiên cứu cơ chế quản lý dịch vụ thu hộ tiền khi phát hàng trong lĩnh vực bưu chính. | Ngân hàng Nhà nước | Bộ Thông tin và Truyền thông |  |
|  | Nghiên cứu chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển thương mại điện tử qua bưu chính. | Bộ Công Thương | Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông |  |
|  | Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách ưu đãi về đất đai, thuế và tín dụng để thúc đẩy đầu tư vào Trung tâm bưu chính vùng, khu vực. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông |  |
| **II** | **Phát triển hạ tầng bưu chính** |  |  |  |
|  | Xây dựng Quy hoạch hạ tầng bưu chính quốc gia, trong đó tập vào các Trung tâm bưu chính vùng, Trung tâm bưu chính vùng, khu vực phù hợp và đồng bộ với quy hoạch hệ thống logistics quốc gia. | Bộ Thông tin và Truyền thông | Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các địa phương liên quan | 2022 |
|  | Xây dựng các Trung tâm bưu chính vùng, khu vực | Doanh nghiệp  bưu chính | Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các địa phương liên quan |  |
|  | Rà soát cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng giao thông, các phương thức vận tải hàng hóa để bảo đảm tính đồng bộ với Chiến lược phát triển, quy hoạch phát triển hạ tầng bưu chính | Bộ Giao thông vận tải | Bộ Thông tin và Truyền thông |  |
|  | Rà soát, điều chỉnh quy hoạch địa phương gắn với phát triển hạ tầng bưu chính/phù hợp với Quy hoạch hạ tầng bưu chính quốc gia | Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Bộ Thông tin và Truyền thông |  |
|  | Phát triển và duy trì mạng điểm phục vụ bưu chính rộng khắp cả nước, tiến tới năm 2025, 100% điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ tại các xã được kết nối Internet. | Bộ Thông tin và Truyền thông | Doanh nghiệp bưu chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | 2021-2025 |
|  | Hoàn thành chỉ tiêu 100% điểm phục vụ bưu chính thuộc mạng bưu chính công cộng có khả năng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến | Bộ Thông tin và Truyền thông | Doanh nghiệp bưu chính được chỉ định quản lý, khai thác mạng bưu chính công cộng; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | 2021-2025 |
|  | Hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ gia đình có địa chỉ số | Bộ Thông tin và Truyền thông | Doanh nghiệp bưu chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | 2022-2025 |
|  | Xây dựng các nền tảng quản lý, vận hành kho bãi, chuyển phát, địa chỉ số gắn với bản đồ số quốc gia... kết nối giữa chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng để tăng cường năng lực chuyển phát, rút ngắn thời gian giao nhận, vận chuyển giữa các tác liên quan. | Doanh nghiệp bưu chính | Bộ Thông tin và Truyền thông | 2022-2025 |
|  | Xây dựng nền tảng Địa chỉ số gắn với bản đồ số quốc gia sử dụng trên phạm vi toàn quốc | Bộ Thông tin và Truyền thông |  | 2021-2022 |
|  | Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chỉ số quốc gia | Bộ Thông tin và Truyền thông | Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | 2021-2022 |
|  | Xây dựng Cổng thông tin điện tử quốc gia về bưu chính với cơ sở dữ liệu bưu chính mở, thu thập dữ liệu từ nhiều nguồn, hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở nhằm cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước và tăng cường sự kiểm tra, giám sát của người dân, xã hội. | Bộ Thông tin và Truyền thông |  | 2021-2025 |
|  | Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bưu chính: Tem bưu chính, chất lượng, giá cước,... | Bộ Thông tin và Truyền thông |  | 2021-2025 |
| **III** | **Chuyển đổi số bưu chính** |  |  |  |
|  | Hình thành một số doanh nghiệp bưu chính lớn làm nòng cốt cho phát triển mạng bưu chính đến hộ gia đình trên cơ sở nền tảng Địa chỉ số để mở rộng thị trường bưu chính, chú trọng đẩy mạnh thương mại điện tử ở địa bàn nông thôn, phát triển kinh tế số nông thôn. | Bộ Thông tin và Truyền thông | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | 2021-2025 |
|  | Định hướng phát triển hệ sinh thái các nền tảng hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính trong việc tạo và kết nối dữ liệu với các sàn thương mại điện tử và các đối tác trong chuỗi cung ứng. | Bộ Thông tin và Truyền thông |  | 2021-2025 |
|  | Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp bưu chính phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia. | Bộ Thông tin và Truyền thông | Doanh nghiệp  bưu chính | 2021-2022 |
| **V** | **Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bưu chính** |  |  |  |
|  | Thành lập Hiệp hội Bưu chính Việt Nam | Các doanh nghiệp bưu chính | Bộ Nội vụ;  Bộ Thông tin và Truyền thông | 2022-2023 |
|  | Xây dựng mạng kết nối bưu chính Việt Nam để kết nối các chuyên gia, nhà quản lý bưu chính trên toàn quốc | Bộ Thông tin và Truyền thông |  | 2022 |
|  | Định kỳ tổ chức Diễn đàn quốc gia về bưu chính để cùng nhau chia sẻ, hợp tác giữa các nhà xây dựng chính sách, nhà quản lý, chuyên gia và doanh nghiệp trong và ngoài lĩnh vực bưu chính. | Bộ Thông tin và Truyền thông | Doanh nghiệp bưu chính | Hằng năm |
| **VI** | **Phát triển nguồn nhân lực và đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số:** |  |  |  |
|  | Xây dựng kế hoạch hàng năm về đào tạo và tái đào tạo (re-skill), bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích dữ liệu thông qua nền tảng số cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, nhân viên bưu chính | Doanh nghiệp bưu chính | Bộ Thông tin và Truyền thông | Hằng năm |
|  | Nghiên cứu, đề xuất xây dựng mô hình hợp tác công – tư về đào tạo kỹ năng số; đào tạo về bưu chính, logistics và thương mại điện tử trong bối cảnh chuyển đổi số. Nghiên cứu, tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn để đáp ứng ngay nhu cầu của các doanh nghiệp bưu chính. | Bộ Thông tin và Truyền thông | Doanh nghiệp bưu chính | Hằng năm |
|  | Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số cho các hộ sản xuất nông nghiệp và người dân tham gia giao dịch thông qua các sàn thương mại điện tử để quảng bá sản phẩm, mở rộng kênh tiêu thụ, nâng cao hiệu quả kinh doanh | Bộ Thông tin và Truyền thông | Doanh nghiệp bưu chính | Hằng năm |
|  | Tổ chức đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nội dung chính sách pháp luật về quản lý, phòng ngừa, ngăn chặn việc kẻ xấu lợi dụng mạng bưu chính để vận chuyển hàng lậu, hàng cấm; về bưu chính số và chuyển đổi số để nâng cao nhận thức cho người dân và các doanh nghiệp bưu chính thông qua các phương tiện báo chí, phát thành truyền hình và trên các nền tảng số, mạng xã hội như: Zalo, Lotus, Mocha,... | Bộ Thông tin và Truyền thông | Bộ Công an, Bộ Công Thương,  các doanh nghiệp bưu chính | Hằng năm |
| **X** | **Nâng cao thứ hạng Việt Nam** |  |  |  |
|  | Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao thứ hạng của Việt Nam tại bảng xếp hạng Chỉ số tích hợp phát triển bưu chính của Liên minh Bưu chính thế giới (2IPD) | Bộ Thông tin và Truyền thông | Doanh nghiệp Nhà nước được chỉ định tham gia hoạt động trong Liên minh Bưu chính thế giới | 2021-2025 |
| **IX** | **Tổ chức triển khai và đo lường, giám sát, đánh giá việc triển khai** |  |  |  |
|  | Tổ chức triển khai, hướng dẫn việc thực hiện Chiến lược | Bộ Thông tin và Truyền thông | Các bộ, ngành, địa phương | Thường xuyên |
|  | Giám sát, đánh giá, đo lường hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu được thực hiện dựa trên kết quả, số liệu. Định kỳ hàng năm xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược | Bộ Thông tin và Truyền thông | Các bộ, ngành, địa phương | Thường xuyên |
|  | Cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Chiến lược theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật liên quan | Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính | Bộ Thông tin và Truyền thông | Hằng năm |
|  | Xây dựng kế hoạch phát triển bưu chính tại địa phương bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Thực hiện sơ kết, tổng kết kế hoạch phát triển bưu chính tại địa phương gửi Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp | Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Bộ Thông tin và Truyền thông | Hằng năm |